

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **11/2021/DS-ST**

Ngày 20 tháng 01 năm 2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay  
tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tám.
2. Ông Nguyễn Thanh Sang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Tín - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Tổ B, khu B, ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh T.

2/ Bị đơn: Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ 7A, ấp Đ, xã T, thành phố M, tỉnh T.

(Có mặt bà H, vắng mặt bà M)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 25/8/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 16/11/2019 (âm lịch), bà Trần Thị M có viết biên nhận vay số tiền là 27.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là từ ngày 16/11/2019 (âm lịch) đến ngày 16/9/2020 (âm lịch). Ngày 06/4/2020, bà Trần Thị M có viết biên nhận vay tiếp của bà số tiền là 50.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là từ ngày 06/4/2020 đến ngày 06/5/2020. Nhưng đến nay, bà M vẫn không thanh toán cho bà được số tiền nào. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M phải trả cho bà số tiền vay là 77.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

\* Bị đơn bà Trần Thị M đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà không đến Tòa án và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà H.

\* Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị M trả số tiền vay là 77.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Nguyễn Thị H khởi kiện bà Trần Thị M theo địa chỉ ghi trong biên nhận. Theo xác nhận của Công an xã T thì bà Trần Thị M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ B, ấp Đ, xã T, thành phố M, tỉnh T nhưng đã bán nhà, bỏ địa phương đi. Bà M không thông báo cho bà H biết về nơi cư trú mới mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bà M nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị M.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:* Xét biên nhận nợ ngày 16/11/2019 (âm lịch) do bà Trần Thị M viết, ký tên và ghi họ tên vay của bà Nguyễn Thị H số tiền là 27.000.000 đồng. Biên nhận nợ kể trên thể hiện ý chí thỏa thuận của bên cho vay tài sản và bên vay tài sản được quy định tại và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Biên nhận thể hiện thời hạn trả là ngày 16/9/2020 âm lịch nhưng bà M không thực hiện do đó bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Xét biên nhận nợ ngày 06/4/2020 do bà Trần Thị M viết, ký tên và ghi họ tên vay của bà Nguyễn Thị H số tiền là 50.000.000 đồng. Biên nhận nợ kể trên thể hiện ý chí thỏa thuận của bên cho vay tài sản và bên vay tài sản được quy định tại và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Biên nhận thể hiện thời hạn trả là ngày 06/5/2020 nhưng bà M không thực hiện do đó bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì bà M phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, đối chất số tiền đã vay, hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền cho bà H. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bà M không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, đối chất về số tiền đã vay, đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là biên nhận ngày 16/11/2019 âm lịch và biên nhận ngày 06/4/2020 có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà M trả cho bà số tiền vốn vay tổng cộng là 77.000.000 đồng.

[4] *Về án phí:* Bà Trần Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Trần Thị M có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 77.000.000 đồng (*bảy mươi bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Trần Thị M phải chịu 3.850.000 (*ba triệu tám trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.925.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001974 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Huyền Ni**

